

Câu 1: Trình bày căn cứ xác định phương hướng sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Các căn cứ đó được các trang trại vận dụng trong thực tế hiện nay. Cho ví dụ minh họa.

Trả lời: Phương hướng sản xuất kinh doanh có thể hiểu là sự biểu hiện về mặt định hướng chuyên môn hóa và phối hợp các ngành trong kinh doanh nông nghiệp. Đây là một nội dung quan trọng không thể thiếu được của quản trị kinh doanh nông nghiệp. Xác định đúng hướng sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp mới có thể phát triển ổn định lâu dài và có hiệu quả kinh tế cao.

I. Căn cứ xác định phương hướng sản xuất kinh doanh:

1. Thị trường:

Theo kinh tế học hiện đại, thị trường là phương thức để cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp phân biệt nên sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? và sản xuất cho ai? Để biết sản xuất cái gì? Các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp trước hết phải tìm hiểu nhu cầu thị trường. Bởi trong nền kinh tế thị trường các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp chỉ sản xuất những cái gì mà thị trường cần, chứ không sản xuất cái gì mà cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có thể sản xuất. Dĩ nhiên là nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất kinh doanh còn quan tâm nhiều đến khả năng thu được lợi nhuận từ những sản phẩm của mình sản xuất ra, như vậy các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp còn phải quan tâm đến các vấn đề khác của thị trường như đối thủ cạnh tranh, giá cả, các sản phẩm thay thế. Một số vấn đề cần lưu ý khi phân tích thị trường để xác định hướng sản xuất kinh doanh, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp không chỉ phân tích thị trường hiện tại, mà điều quan trọng là các cơ sở sản xuất kinh doanh cần quan tâm đến thị trường tương lai, cung – cầu dài hạn để ổn định hướng sản xuất kinh doanh lâu dài đối với thị trường nông sản phẩm.

⇒ Nghiên cứu nhu cầu thị trường để tìm được cơ hội kinh doanh

Nhu cầu thị trường về các loại nông sản hay dịch vụ đối với khách hàng có khác nhau. Có những sản phẩm là nhu cầu thường xuyên của mọi người (như: lương thực, thực phẩm ...), có những sản phẩm là nhu cầu của một nhóm người (thuốc lá, cà phê...), hàng cao cấp, đặc sản.... Khi xem xét nhu cầu tiêu dùng của một sản phẩm hay dịch vụ cần quan tâm đến đặc điểm của thị trường nông sản phẩm cũng như đặc điểm của nông sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng, xu hướng biến đổi của nhu cầu, các sản phẩm thay thế (đối với các

sản phẩm không phải là lương thực, thực phẩm...) để xem xét, lựa chọn nên sản xuất cái gì là có lợi nhất. Tất nhiên để hạn chế rủi ro ngoài sản phẩm chính, các cơ sở kinh doanh nông nghiệp cần tìm hiểu thị trường để xác định các sản phẩm bổ sung, sản phẩm phụ kết hợp với sản phẩm chính, sản phẩm chuyên môn hóa...

2. Điều kiện tự nhiên kinh tế:

Điều kiện tự nhiên kinh tế của từng cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp là yếu tố quyết định phương hướng sản xuất của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp sau khi đã xem xét kỹ nhu cầu của thị trường.

- Về điều kiện tự nhiên, trước hết phải tính đến ruộng đất và khí hậu (môi trường sống của cây con...). Mỗi vùng, mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có điều kiện đất đai khí hậu khác nhau nên phải bố trí các loại cây, con phù hợp tương ứng. Trong điều kiện kinh tế mở hiện nay, việc nghiên cứu điều kiện tự nhiên đặt ra cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp là phải tự biết khai thác và sử dụng tối đa lợi thế so sánh mà điều kiện tự nhiên nước ta cho phép.

Ví dụ: *Như sản xuất lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long, cà phê ở Tây Nguyên, chè ở Thái Nguyên, Phú Thọ cũng như các vùng, tiểu vùng có các loại cây con đặc sản khác, việc phân tích kỹ các điều kiện đất đai, khí hậu để xác định và lựa chọn cây con phù hợp theo nguyên tắc “đất nào cây ấy” kết hợp với nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận trên một đơn vị diện tích.*

- Về điều kiện kinh tế, vốn, lao động và kỹ thuật là những yếu tố quyết định năng lực của sản xuất thực tế của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, quyết định quy mô sản xuất của từng sản phẩm và khả năng mở rộng, khả năng chuyển hướng kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Trong các yếu tố kinh tế hiện nay, ngoài những yếu tố trên cần đặc biệt lưu ý đến tình hình phân bố các xí nghiệp chế biến, các trung tâm công nghiệp, thành phố và tình hình tiêu thụ và vận chuyển hàng hóa. Các yếu tố đó là một trong những điều kiện quan trọng để các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cân nhắc, lựa chọn nên sản xuất cái gì?

Ví dụ: *cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp gần nhà máy đường thì đó là một trong những cơ sở quan trọng để cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp xem xét là nên sản xuất mía nguyên liệu, nếu cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp gần thành phố thì hướng quan tâm là sản xuất thực phẩm cây con đặc sản v.v...*

Rõ ràng các yếu tố trên đây không những để các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp lựa chọn hướng sản xuất kinh doanh mà nó còn là nhân tố thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

- Điều kiện xã hội: là các kinh nghiệm sản xuất, truyền thống sản xuất,...
- ⇒ Các điều kiện trên cho thấy có nhiều sản phẩm có thể sản xuất được nhưng trên thực tế ta chỉ có thể sản xuất một số loại sản phẩm chuyên môn hóa

3. Chi phí cơ hội để sản xuất từng loại nông sản hàng hóa:

Xác định và lựa chọn phương hướng sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp không nằm ngoài mục tiêu cơ bản và lâu dài của cơ sở sản xuất kinh doanh là tìm kiếm lợi nhuận. Điều này đòi hỏi các cơ sở sản xuất kinh doanh phải xem xét tính toán chi phí cơ hội để lựa chọn. Theo nguyên lý chung cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp lựa chọn các loại cây con, sản phẩm, ngành nghề nào để có chi phí cơ hội thấp nhất nhằm đem lại thu nhập lớn nhất cho cơ sở

*** Một số vấn đề cần lưu ý:**

- + Nước ta đang trong quá trình chuyển dịch nền kinh tế tự nhiên, tự cung, tự cấp là phổ biến sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Vì vậy các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vừa phải khắc phục tư tưởng sản xuất tự túc tự cấp khép kín, manh mún, vừa phải lựa chọn bước đi, mức độ phát triển phù hợp với hướng sản xuất hàng hóa
- + Nước ta đang hình thành các vùng và các tiểu vùng chuyên môn hóa, vì vậy nhìn chung phương hướng sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp phải phù hợp với hướng chuyên môn hóa của từng vùng và từng tiểu vùng,...
- + Lực lượng sản xuất xã hội nói chung và cơ sở vật chất kỹ thuật nói riêng hiện nay còn thấp gây nhiều khó khăn cho việc phát triển sản xuất hàng hóa. Từ đó phải tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết để từng bước chuyên môn hóa sản xuất.
- + Nền nông nghiệp nước ta luôn gắn liền với các sản phẩm nghề thủ công truyền thống. Phương hướng sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cần phát triển các sản phẩm nghề đó nhằm khai thác tốt

mọi tiềm năng và tăng thêm thu nhập cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đồng thời hiện đại hóa dần các sản phẩm công nghệ truyền thống

- + Trong quá trình sản xuất kinh doanh nông nghiệp không nên đi vào chuyên môn hóa quá sâu

II. Ví dụ minh họa:

Mô hình trang trại trồng rau sạch: Trang trại 8 Khỏe (tại quận 9- TP Hồ Chí Minh)

Trang trại 8 Khỏe với quy mô diện tích gần 6000 m² là một trong những cơ sở trồng rau sạch theo công nghệ cao theo phương pháp hữu cơ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình từ khâu tuyển lựa hạt giống tới chăm sóc và thu hoạch. Nước tưới là nguồn nước sạch, đảm bảo. Tại đây công nhân trồng rau chỉ dùng các biện pháp kỹ thuật thủ công để loại trừ sâu bệnh, bẫy bắt côn trùng chứ không sử dụng bất kì loại thuốc trừ sâu hóa chất nào, đảm bảo an toàn cho vườn rau. Do vậy, rau thành phẩm tuy không bắt mắt như các loại rau có sự can thiệp của thuốc trừ sâu, hóa chất kích thích nhưng chất lượng lại tươi ngon, đảm bảo.

- Căn cứ thị trường tại TP Hồ Chí Minh : người tiêu dùng hiện nay đã có ý thức cao trong việc sử dụng sản phẩm sạch. Một số mặt hàng rau sạch ở thị trường như rau VietGap, các loại rau hữu cơ Organic... đang ngày càng được người tiêu dùng lựa chọn nhiều hơn. Nhu cầu sử dụng sản phẩm hữu cơ đã tăng đến 50% trong năm 2014. Tuy rau hữu cơ Organic có giá cao gấp đôi rau trồng theo hướng VietGap nhưng sức tiêu thụ không vì thế mà giảm đi. Do đời sống người dân ngày càng tăng cao nên họ sẵn sàng chi tiền để có được sản phẩm sạch đảm bảo sức khỏe.
⇒ Thị trường rau sạch đặc biệt là rau hữu cơ còn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai, đây có thể là một hướng đi sản xuất kinh doanh lâu dài cho trang trại về sau này.

Hiện nay, trang trại 8 Khỏe đang cung cấp một số loại rau sạch: xà lách, rau muống, đậu rồng, khổ qua rừng, dưa leo, rau mồng tơi, cà chua,...

- Căn cứ điều kiện tự nhiên kinh tế: điều kiện tự nhiên của TP Hồ Chí Minh nóng ẩm quanh năm nên trang trại sử dụng hệ thống nhà lưới hiện đại,

công nghệ trồng mới của châu Âu kiểm soát lượng nước, ánh sáng, nhiệt độ cho cây trồng. Lượng dinh dưỡng cũng được hòa vào nước tưới trực tiếp cho cây trồng, được tưới theo hệ thống tự động theo các khung giờ trong ngày để cây hấp thu tốt nhất, không gây thất thoát ra môi trường.

Điều kiện kinh tế, với quy mô trên 6000 m² tại quận 9 TP Hồ Chí Minh nên việc vận chuyển và cung cấp rau trong thành phố là một lợi thế lớn khi tiết kiệm được chi phí và thời gian. Vừa đảm bảo được chất lượng khi đến tay khách hàng.

- Căn cứ chi phí cơ hội sản xuất nông sản hàng hóa: bên cạnh các mặt hàng chính là rau củ, hiện nay trang trại đang phát triển thêm trồng các loại quả để phong phú mặt hàng như: các loại dưa (dưa hấu, dưa lưới);...

Bên cạnh việc sử dụng mô hình rau hữu cơ Organic thì trang trại đang tiến hành thử nghiệm thêm một số phương pháp khác: phương pháp pha chế cung cấp dinh dưỡng cho rau trong nhà kính 1000m², phương pháp Aquaponic – phương pháp vừa nuôi cá vừa trồng rau trên mô hình nhỏ khoảng 300 m² đang đem lại hiệu quả khá tích cực khi rau trồng theo mô hình này tăng trưởng khá nhanh (theo một số nghiên cứu tùy theo điều kiện phương pháp này có thể giúp cây tăng trưởng nhanh gấp 3-4 lần so với phương pháp thủy canh thông thường), mặt khác mô hình này còn có thể cung cấp cá như một sản phẩm phụ, bổ sung cho trang trại .

Câu 2: Trong nông nghiệp ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu và đặc biệt. Đặc điểm này tạo nên những đặc điểm đặc thù gì trong sản xuất kinh doanh và quản trị kinh doanh nông nghiệp.

Những đặc điểm đặc biệt của tư liệu sản xuất đất mà các tư liệu khác trong không có được và cùng với đó là những đặc thù trong sản xuất kinh doanh và quản trị kinh doanh nông nghiệp đó là:

1. Ruộng đất vừa là sản phẩm tự nhiên vừa là sản phẩm của xã hội.

- Đất đai vốn là sản phẩm của tự nhiên, vì đất đai có trước con người, sau khi con người xuất hiện và tiến hành khai phá, chiếm hữu đưa vào sử dụng để tạo ra sản phẩm cho con người, thì đất đai đã kết tinh lao động con người và trở thành sản phẩm của lao động.

⇒ Vì vậy về mặt nguồn gốc, có các cơ sở xác lập chế độ sở hữu nhà nước về đất đai. Tuy nhiên, trên thực tế chế độ sở hữu và chiếm hữu đất đai đã phát triển theo những hình thức khác nhau:

+ Sự phát triển kinh tế của các cơ sở kinh doanh nông nghiệp trên các quan hệ đất đai hiện tại là có cơ sở khoa học. Các cá nhân, tổ chức hoàn toàn có thể yên tâm đầu tư khai thác đất đai có hiệu quả.

+ Đất đai trong mỗi cơ sở kinh doanh nông nghiệp nói chung bao gồm nhiều nguồn khác: đất đai nhà nước giao, đất thuê của các tổ chức và cá nhân, đất nhận dự án... tất cả các hình thái sở hữu đất đều được pháp luật bảo vệ, vì vậy không nhất thiết phải do nhà nước giao cho mới yên tâm đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

- **Đặc điểm này đặt ra trong quá trình sử dụng:**

+ Con người phải không ngừng cải tạo, và bồi dưỡng đất đai, làm cho đất ngày càng màu mỡ hơn. Một số phương pháp như:

- Rửa phèn, thau chua cho đất sau mỗi vụ canh tác, cày ải, phơi đất chống gây hóa và thải các khí độc trong đất...
- Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng...
- Sử dụng các chất phân bón hữu cơ, phân hoai mục cho cây trồng...
- Không phá rừng, tăng cường trồng rừng...

+ Trong công tác quản trị phải có những biện pháp phù hợp và kịp thời về cải tạo đất đưa ra những phương án khắc phục các vùng đất đang bị soái mòn, ngập mặn, đất canh tác bị xâm chiếm và sạt lở nghiêm trọng. Các phương án sử dụng đất hợp lý và phát huy hết hiệu quả, công dụng của đất.

+ Các chính sách phát triển kinh tế cần phải chú ý đến những đặc điểm trên

2. Số lượng có hạn và khả năng tái tạo của đất là không giới hạn.

- Đất đai có vị trí cố định và có hạn về số lượng, vì nó là lớp bề mặt của trái đất. Đất đai có hạn về mặt số lượng với mỗi cơ sở kinh doanh, mỗi địa phương, mỗi quốc gia và biểu hiện ở phạm vi ranh giới đối với mỗi cơ sở kinh doanh, mỗi địa phương, mỗi quốc gia hay cả với trái đất.

- Xét về chất lượng, đất đai có sự biến đổi tăng do khả năng tái tạo của đất đai, mặc dù đất đai thường xuyên được sử dụng để phục vụ các mục đích của con người. Khả năng biến đổi chất lượng của đất đai biểu hiện ở sự biến đổi độ phì nhiêu của đất.

- **Đặc điểm này đặt ra trong quá trình sử dụng:**

- + Do đất đai có hạn nên khi sử dụng phải biết quý trọng và sử dụng hợp lý, sử dụng một cách tiết kiệm và hạn chế việc chuyển mục đích sản xuất sang sử dụng với mục đích khác.
- + Khai thác sử dụng đất đai phải gắn với bồi dưỡng, bảo vệ và cải tạo đất đai.
- + Cần có quy hoạch để tận dụng tối đa đất đai cho sản xuất nông nghiệp nhưng tạo được hệ thống các công trình tối ưu phục vụ cho sản xuất và đời sống.
- + Kết hợp giữa bón phân với các biện pháp canh tác khác nhằm làm tăng chất lượng của đất..
- + Kết hợp khai thác độ phì nhiêu tự nhiên với việc tạo độ phì nhiêu nhân tạo, đất đai mới được khai thác và bảo vệ.
- + Mặc dù bị giới hạn về mặt không gian nhưng sức sản xuất của ruộng đất là không giới hạn. Nghĩa là mỗi đơn vị diện tích đất đai, nhờ tăng cường đầu tư vốn, sức lao động, đưa khoa học và công nghệ mới vào sản xuất mà sản phẩm đem lại trên một đơn vị diện tích ngày càng nhiều hơn. Đây là con đường kinh doanh chủ yếu của nông nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu tăng lên về nông sản phẩm cung cấp cho xã hội loài người.

3. Chất lượng đất đai không đồng nhất và phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên của từng vùng

- Chất lượng của đất đai phụ thuộc vào độ phì của đất. Độ phì nhiêu của đất phụ thuộc vào nguồn gốc sản sinh đất và khả năng tái tạo đất của con người khi sử dụng. Những nhân tố trên không đồng nhất với nhau nếu xét trên toàn trái đất, trong mỗi quốc gia, mỗi địa phương và mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Sự biến động và khai thác của độ phì phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội từng vùng. Đồng thời do tác động của khí hậu cũng tác động đến chất lượng đất đai.
- ***Đặc điểm đặt ra trong quá trình sử dụng:***
 - + Dựa trên cơ sở chất lượng của từng vùng miền, từng mùa vụ mà người khai thác bố trí cây trồng cho phù hợp.
 - + Phải quy hoạch các khu vực canh tác, bố trí các trung tâm dịch vụ và phân bố các điểm dân cư hợp lý.

+ Mặt khác phải cải thiện điều kiện tự nhiên, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật và hệ thống cầu hạ tầng nhằm tạo điều kiện để sử dụng đất có hiệu quả, nâng cao đời sống của nông dân và từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn. Ví dụ như: xây dựng và sử dụng các công trình thủy lợi, giao thông, những công trình này không xây dựng biệt lập trong từng cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp mà là cả hệ thống, trong đó có các công trình nội bộ.

+ Trong quá trình sử dụng cần thiết phải cải tạo và bồi dưỡng đất, không ngừng nâng dần độ đồng đều của ruộng đất ở từng cánh đồng, từng khu vực để đạt năng suất cây trồng cao.

4. Ruộng đất – tư liệu sản xuất chủ yếu không bị hao mòn và đào thải khỏi quá trình sản xuất, nếu sử dụng hợp lý thì ruộng đất có chất lượng ngày càng tốt hơn.

- Các tư liệu sản xuất khác sau một thời gian sử dụng đều bị hao mòn hữu hình hoặc hao mòn vô hình. Cuối cùng sẽ bị đào thải khỏi quá trình sản xuất và thay thế bằng tư liệu sản xuất mới, chất lượng cao hơn, giá rẻ hơn, còn ruộng đất – tư liệu sản xuất chủ yếu không bị hao mòn, nếu sử dụng hợp lý, chất lượng ruộng đất ngày càng tốt hơn, sức sản xuất của ruộng đất lớn hơn, cho nhiều sản phẩm hơn trên một đơn vị diện tích canh tác.
- **Đặc điểm đặt ra trong quá trình sử dụng:**
 - + Sử dụng ruộng đất có đúng đắn.
 - + Các chính sách ruộng đất và các chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp.
 - + Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và tiến bộ khoa học – công nghệ của từng giai đoạn phải ngày càng phát triển. Kỹ năng chuyên môn phải được đào tạo có bài bản.

Câu 3: Các câu sau đúng hay sai. Giải thích?

1. Hợp tác xã nông nghiệp có những điểm khác biệt với hợp tác xã phi nông nghiệp

• **Đúng**

Tuy cùng là hình thức hợp tác xã với những đặc điểm pháp lý, nguyên tắc tổ chức hoạt động và chịu các điều chỉnh khác trong luật hợp tác xã, tuy nhiên do 2 loại hình hợp tác xã này có mục đích hoạt động khác nhau. Trong

khi HTXNN chủ yếu là phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân như sản xuất rau, đường, sữa còn HTXPNN lại phục vụ cho mục đích sản xuất các sản phẩm phi nông nghiệp như vật liệu xây dựng, dịch vụ chợ, đầu tư khách sạn... do đó nó sẽ có những điểm khác nhau nhất định.

Ví dụ cơ bản nhất là sản phẩm khác nhau, sản phẩm của HTXNN là nông sản còn sản phẩm của HTXPNN là các sản phẩm phi nông nghiệp như vật liệu xây dựng, tàu thuyền. Một ví dụ rõ ràng khác có thể kể đến như HTXNN sử dụng lao động chủ yếu là lao động phổ thông không có yêu cầu cao trong hiểu biết về công nghệ kỹ thuật (hộ nông dân...) còn HTXPNN có xu hướng sử dụng lao động với trình độ cao hơn về khoa học kỹ thuật công nghệ, không còn chỉ đơn thuần là lao động thủ công.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh có vai trò rất quan trọng đối với các hộ nông dân và trang trại

• Đúng

Lý do:

- Kế hoạch trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp là điều kiện cơ bản thực hiện hiệu quả chiến lược sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, là công cụ quan trọng giúp các chủ cơ sở lãnh đạo sản xuất kinh doanh có cơ sở, khoa học. Cụ thể đối với trang trại, kế hoạch có vai trò giúp cho chủ trang trại khai thác tiềm năng để sản xuất có hiệu quả, tránh rủi ro và chủ động ứng phó với biến động. Từ đó mà chủ trang trại có thể tìm ra điểm mạnh điểm yếu của mình, kiểm soát hoạt động của trang trại và tiếp cận thị trường một cách hiệu quả hơn
- Đối với hộ nông dân, kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng có vai trò rất quan trọng. Do nó giúp thay đổi tư duy kiểu cũ là sản xuất tự cung tự cấp, được chăng hay chớ của hộ nông dân sang lối tư duy có tính toán cân nhắc trước về đối tượng sản xuất, phương thức sản xuất, đối tượng tiêu thụ sản phẩm từ đó mà giúp hộ nông dân có lấy được nhiều lãi xuất hơn, sản xuất hiệu quả hơn và có thể mở ra cơ hội giúp họ mở rộng dần quy mô sản xuất, dần thích ứng với cơ chế thị trường

3. Một trang trại 5 ha đất nông nghiệp có quy mô lớn hơn một trang trại 4 ha đất nông nghiệp

• Sai

Lý do quy mô của trang trại không chỉ thể hiện ở diện tích đất nông nghiệp của nó. Người ta tính toán quy mô trang trại dựa trên nhiều chỉ số

như lợi nhuận, chi phí lao động... Hơn nữa đối với quy mô đầu tư cho sản xuất kinh doanh, ta xem xét trên 2 yếu tố chính là vốn và lao động, chứ không phải là diện tích đất đai. Ví dụ trang trại 5 ha đất nông nghiệp có vốn đầu tư 25 triệu với tổng cộng 2 lao động, không thể có quy mô lớn hơn trang trại 4 ha đất nông nghiệp nhưng có vốn đầu tư lên đến 200 triệu với 50 lao động được.

4. Cần thực hiện chuyên môn hóa sâu trong các cơ sở kinh doanh nông nghiệp để sử dụng đầy đủ hợp lý các nguồn lực nông nghiệp

- **Sai.**

Lý do: thực hiện chuyên môn hóa sâu trong cơ sở kinh doanh nông nghiệp chỉ có thể giúp cơ sở đó sử dụng nguồn lực lao động một cách hiệu quả, nâng cao chuyên môn của người lao động trong cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp chứ không giúp sử dụng hợp lý các nguồn lực nông nghiệp như đất đai, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội ... Để đạt được mục đích sử dụng hợp lý các nguồn lực nông nghiệp trong cơ sở kinh doanh nông nghiệp cần thực hiện chuyên môn hóa sản xuất theo các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp gắn với phát triển đa dạng tổng hợp hóa